

Số: **9709** /BCT - TTTN
V/v điều hành kinh doanh xăng dầu

Hà Nội, ngày 18 tháng 9 năm 2015

Kính gửi: Các thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (sau đây gọi tắt là Nghị định số 83/2014/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC ngày 29 tháng 10 năm 2014 của Liên Bộ Công Thương - Tài chính Quy định về phương pháp tính giá cơ sở; cơ chế hình thành, quản lý, sử dụng Quỹ Bình ổn giá và điều hành giá xăng dầu theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (sau đây gọi tắt là Thông tư số 39/2014/TTLT-BCT-BTC);

Căn cứ Quyết định số 53/2012/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành lộ trình áp dụng tỷ lệ phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống;

Căn cứ Thông báo số 19/TB-VPCP ngày 26 tháng 01 năm 2015 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại cuộc họp về cơ chế giá đối với xăng E5;

Căn cứ thực tế diễn biến giá thành phẩm xăng dầu thế giới kể từ ngày 03 tháng 9 năm 2015 đến hết ngày 17 tháng 9 năm 2015 (sau đây gọi tắt là kỳ công bố) và căn cứ nguyên tắc tính giá cơ sở theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC;

Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở các mặt hàng xăng dầu tiêu dùng phổ biến trên thị trường, như sau:

Mặt hàng	Giá cơ sở kỳ trước liền kề, điều hành ngày 03/9/2015 ¹ (đồng/lít, kg)	Giá cơ sở kỳ công bố ² (đồng/lít, kg)	Chênh lệch giữa giá cơ sở kỳ công bố với giá cơ sở kỳ trước liền kề (đồng/lít, kg)	Chênh lệch giữa giá cơ sở kỳ công bố với giá cơ sở kỳ trước liền kề (%)
	(1)	(2)	(3)=(2)-(1)	(4)=[(3):(1)]x100
1. Xăng RON 92	17.338	17.950	+612	+3,53
2. Xăng E5	16.843	17.455	+612	+3,63
3. Dầu điêzen 0.05S	13.310	13.886	+576	+4,33
4. Dầu hỏa	12.286	12.799	+513	+4,18
5. Dầu Madút 180CST 3.5S	9.351	9.648	+297	+3,17

^{1,2} Tính trên cơ sở mức trích lập Quỹ Bình ổn giá xăng dầu theo quy định là 300 đồng/lít xăng khoáng, 0 đồng/lít xăng E5, 300 đồng/lít điêzen, 300 đồng/lít dầu hỏa, 300 đồng/kg dầu madút.

Trước những diễn biến giá thành phẩm xăng dầu thế giới trong thời gian gần đây và thực hiện điều hành giá xăng dầu theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, Liên Bộ Công Thương - Tài chính quyết định:

1. Quỹ Bình ổn giá xăng dầu

Giữ nguyên mức trích lập Quỹ Bình ổn giá xăng dầu như hiện hành theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.

2. Giá bán xăng dầu

Sau khi thực hiện việc trích lập Quỹ Bình ổn giá xăng dầu tại Mục 1 nêu trên, giá bán các mặt hàng xăng dầu tiêu dùng phổ biến trên thị trường không cao hơn giá cơ sở, cụ thể:

- Xăng RON 92: không cao hơn 17.950 đồng/lít;
- Xăng E5: không cao hơn 17.455 đồng/lít;
- Dầu diesel 0.05S: không cao hơn 13.886 đồng/lít;
- Dầu hỏa: không cao hơn 12.799 đồng/lít;
- Dầu madút 180CST 3.5S: không cao hơn 9.648 đồng/kg.

3. Thời gian thực hiện

- Trích lập Quỹ Bình ổn giá xăng dầu đối với các mặt hàng xăng dầu: Áp dụng từ 15 giờ 00 ngày 18 tháng 9 năm 2015.

- Điều chỉnh giá bán các mặt hàng xăng dầu: Do thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu quy định nhưng không sớm hơn 15 giờ 00 ngày 18 tháng 9 năm 2015.

- Kể từ 15 giờ 00 ngày 18 tháng 9 năm 2015, là thời điểm Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở kỳ công bố tại Công văn này cho đến trước ngày Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở kỳ kế tiếp, việc điều chỉnh giá bán các mặt hàng xăng dầu do thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu quyết định phù hợp với các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, Thông tư Liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC.

Bộ Công Thương thông báo để các thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu biết, thực hiện và báo cáo tình hình thực hiện về Liên Bộ Công Thương - Tài chính để giám sát theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ Công Thương (b/c);
- Lãnh đạo Bộ Tài chính (b/c);
- Cục Quản lý Giá, Thanh tra Bộ (BTC);
- Cục Quản lý thị trường (BCT);
- Hiệp hội Xăng dầu Việt Nam (để biết);
- Lưu: VT, TTTN.

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ THƯỜNG TRƯỞNG TRONG NƯỚC



Võ Văn Quyền

Giá xăng dầu thế giới 15 ngày
(03/9/2015 - 17/9/2015)

TT	Ngày	X92	Dầu hoả	Do0,05	FO 3,5S	B/hồ	WTI	LNH	VCB bán
1	3/9/15	62.460	60.360	60.860	255.400	50.740	46.750	21,890	22,515
2	4/9/15	62.860	61.010	61.510	252.800	50.990	46.050	21,890	22,505
3	5/9/15								
4	6/9/15								
5	7/9/15	62.110	59.890	60.560	246.650	49.840		21,890	22,505
6	8/9/15	61.170	58.800	59.470	238.420	48.770	45.940	21,890	22,505
7	9/9/15	62.290	60.630	61.260	242.820	51.250	44.150	21,890	22,505
8	10/9/15	60.500	58.360	59.140	229.740	49.340	45.920	21,890	22,505
9	11/9/15						44.630	21,890	22,505
10	12/9/15								
11	13/9/15								
12	14/9/15	60.700	58.190	59.030	232.800	48.980	44.000	21,890	22,520
13	15/9/15	59.140	57.330	58.180	229.140	48.350	44.590	21,890	22,520
14	16/9/15	60.530	58.070	58.450	234.370	48.950	47.150	21,890	22,520
15	17/9/15	61.580	59.410	59.630	238.330	50.020	46.900	21,890	22,530
	Bquân	61.334	59.205	59.809	240.047	49.723	45.608	21,890	22,512